

Số: 1080/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 21 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính liên thông điện tử:
Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em
dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú,
giải quyết mai táng phí, tử tuất thực hiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 296/QĐ-VPCP ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc công bố 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất thực hiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên (có Danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tư pháp, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội; Công an tỉnh; Bảo hiểm xã

hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở TT&TT);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT_(NTVA).

CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ: ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI VÀ ĐĂNG KÝ KHAI TỬ, XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, GIẢI QUYẾT MAI TÁNG PHÍ, TỬ TUẤT THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)



| TT | Tên nhóm TTHC | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí/lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----------|---|--|---|---|---|--|
| I | Nhóm thủ tục hành chính liên thông cấp xã, cấp huyện | | | | | |
| 1 | Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi | Ba (03) ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp phải xác minh thì không quá năm (05) ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo | <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú: Công an cấp xã. - Giải quyết hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: Bảo | <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký khai sinh không đúng hạn: 4.000 đồng/lần (miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật). - Lệ phí đăng ký thường trú: 10.000 đồng/ lần (miễn lệ phí đối với các trường hợp: Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; hộ gia đình thuộc diện xóa đói, giảm nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số thuộc các xã khu vực III theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014; - Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử hai (02) nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Quy định mức | <ul style="list-style-type: none"> - Mức thu lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến bằng 50% mức thu lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/2020/NQ- |

| | | | | | | |
|-----------|---|---|---|--|---|---|
| | | | hiểm xã hội cấp huyện. | ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ). - Cấp thẻ BHYT: + Thẻ bảo hiểm y tế nhận tại cơ quan Bảo hiểm xã hội (Bộ phận 1 cửa): không thu phí; + Thẻ bảo hiểm y tế nhận qua dịch vụ Bưu chính thì cá nhân thanh toán phí với cơ quan Bưu chính. | thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên; - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020. - Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về việc Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Điện Biên. | HĐND ngày 15/7/2020; - Đối với lệ phí đăng ký cư trú, mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý thực hiện theo quy định tại Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật hiện hành. |
| II | Nhóm thủ tục hành chính liên thông cấp xã, cấp huyện, tỉnh | | | | | |
| 1 | Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất | - Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, tử tuất đối với nhóm Người có công: không quá mười tám (18) ngày làm việc. - Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng đối với nhóm đối tượng Bảo trợ xã hội: không quá sáu (06) ngày làm việc. Không quá mười | Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an, cơ quan Bảo hiểm xã hội hoặc cơ quan Lao động, Thương binh và Xã hội theo quy định | - Lệ phí đăng ký khai tử quá hạn: 4.000 đồng/lần (Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật). - Xóa đăng ký thường trú: Không thu. - Giải quyết mai táng phí, tử tuất: Không thu | - Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020; - Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng Bảo trợ xã hội; - Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 | |

| | | | | | | |
|--|--|---|--|--|---|--|
| | | <p>một (11) ngày làm việc đối với trường hợp đối tượng là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng.</p> <p>- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, trợ cấp tử tuất đối với đối tượng do ngành Bảo hiểm xã hội giải quyết: không quá chín (09) ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.</p> | | | <p>tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử hai (02) nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất;</p> <p>- Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020.</p> <p>- Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về việc Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Điện Biên.</p> | |
|--|--|---|--|--|---|--|